

Số: 4591 /SYT-TCCB
V/v thực hiện minh bạch tài sản,
thu nhập năm 2017

Đồng Nai, ngày 10 tháng 11 năm 2017

Kính gửi:

- Văn phòng Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

Căn cứ Công văn số 4004-CV/BTCTU ngày 23/10/2017 của Ban Tổ chức tỉnh ủy về việc nộp bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ thuộc diện BTCTU quản lý năm 2017;

Căn cứ Công văn số 11077/UBND-NC ngày 27/10/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2017

Giám đốc Sở Y tế yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2017 như sau:

1. Quán triệt các văn bản pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập:

Tiếp tục quán triệt các văn bản pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị biết và thực hiện, cụ thể:

- Luật Phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 01/2007/QH12 ngày 04/8/2007 và Luật số 27/2012/QH13 ngày 23/11/2012.

- Nghị định số 782013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập.

- Thông tư 08/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập:

2.1. Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị phải chỉ đạo triển khai thực hiện một số nội dung trọng tâm như sau:

- Chỉ đạo bộ phận phụ trách công tác tổ chức, cán bộ tại cơ quan, đơn vị mình, tham mưu tổ chức thực hiện việc minh bạch tài sản, thu nhập theo đúng quy định tại Thông tư 08/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

- Bên cạnh việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định pháp luật, phối hợp với cấp ủy các cấp chỉ đạo thực hiện nghiêm việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cấp ủy viên trong sinh hoạt cấp ủy; chỉ ủy tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của đảng viên thuộc diện kê khai trong sinh hoạt chi bộ.

- Lấy kết quả kê khai, công khai minh bạch tài sản, thu nhập làm tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và của từng đơn vị.

- Khi đề xuất bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, cách chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc kỷ luật, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cấp ủy, các cơ quan liên quan thẩm định, xác minh, đánh giá tính chính xác bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ và công khai theo quy định.

- Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.

2.2. Bộ phận phụ trách công tác tổ chức, cán bộ tại cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải xác định đối tượng kê khai đúng theo quy định tại Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ và phân loại đối tượng theo cấp quản lý (cấp ủy quản lý, cấp trên quản lý, đơn vị mình quản lý) theo đúng quy định về phân cấp quản lý cán bộ tại Quyết định số 232-QĐ/TU ngày 31/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Mở sổ theo dõi giao, nhận Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định (Mẫu số đính kèm).

III. Báo cáo công tác minh bạch tài sản, thu nhập:

Báo cáo gồm:

- Kế hoạch thực hiện triển khai kê khai tài sản, thu nhập có xác nhận của thủ trưởng đơn vị.

- Bản kê khai tài sản, thu nhập của Ban Lãnh đạo, Kế toán trưởng, phụ trách kế toán đơn vị.

- Biểu tổng hợp số liệu kê khai, công khai, xác minh tài sản, thu nhập (Mẫu 1).

- Danh sách đối tượng thuộc diện người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập (Mẫu 2).

- Biểu tổng hợp thực hiện việc tổ chức ký cam kết không vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng (Mẫu 3).

- Nội dung báo cáo: Trình bày theo mẫu báo cáo tại Phụ lục IV “Báo cáo minh bạch tài sản, thu nhập” ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Lưu ý:

+Tại phần 2.1 kết quả kê khai: Các đơn vị báo cáo rõ số người phải kê khai tăng so với năm trước, lý do và số người kê khai giảm so với năm trước, lý do.

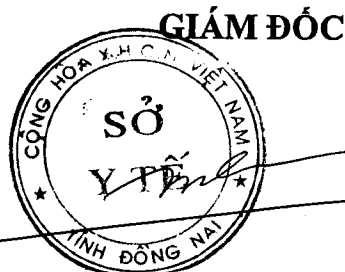
+Tại phần 2.2 kết quả công khai: Các đơn vị báo cáo rõ số cơ quan, đơn vị thực hiện công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp; số cuộc họp; số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện công khai hoặc thực hiện chậm so với thời gian quy định (danh sách), lý do.

+ Lồng ghép vào báo cáo nội dung thực hiện ký cam kết không vi phạm pháp luật về phòng chống tham nhũng theo kế hoạch số 3114/KH-UBND ngày 07/5/2012 của UBND tỉnh. (Công văn hướng dẫn số 381/SYT-TCCB ngày 29/01/2015 của Sở Y tế).

Sở Y tế đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện đúng quy định. Báo cáo gửi về Phòng Tổ chức Cán bộ - Sở Y tế trước ngày 08/3/2018. Đồng thời, gửi file vào địa chỉ email: dongnaisoyte@gmail.com.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở;
- Website SYT;
- Lưu: VT, TCCB.



Huỳnh Minh Hoàn

SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI
ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU

Số liệu kê khai, công khai, xác minh tài sản, thu nhập năm 20.....

(Kèm theo báo cáo số: ngày tháng năm)

STT	Tên đơn vị	Số người phải kê khai trong năm	Số người đã kê khai	Số người công khai theo hình thức niêm yết	Số người công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức kê khai, chậm kê khai, chậm tổng hợp, báo cáo kết quả minh bạch tài sản	Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc thứ nhất:										
	- Số Bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý										
	- Số bản kê khai do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý										
2	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc thứ hai:										
	- Số Bản kê khai do cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý										
	- Số bản kê khai do cấp ủy hoặc cấp trên quản lý										
..... Tổng số											

Người lập biểu

....., ngày tháng năm 20.....

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ
ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
ĐỐI TƯỢNG THUỘC DIỆN NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP - NĂM 2017

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Khoa/phòng	Ngày vào Đảng		Thuộc diện quản lý			Kê khai	
		Nam	Nữ			Dự bị	Chính thức	Cấp ủy	Cấp trên	Đơn vị	Lần đầu	Bổ sung
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>	<u>12</u>	<u>13</u>

....., Ngày tháng năm 20.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ Y TẾ
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU TỔNG HỢP
Thực hiện việc tổ chức ký cam kết
không vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2017
(Kèm theo báo cáo số: ngày tháng năm)

STT	Tên đơn vị	Số người phải ký cam kết	Số người đã ký cam kết	Số người chưa ký cam kết	Lý do chưa ký cam kết
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>

....., Ngày tháng năm 20.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ

Theo dõi việc giao, nhận Bản kê khai
tài sản, thu nhập

Tên đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THEO DÕI VIỆC NHẬN BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN THU NHẬP CỦA NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI
NĂM

TT	Họ và tên người có nghĩa vụ kê khai	Chức vụ	Đơn vị công tác	Cấp quản lý	Ngày gửi Bản kê khai cho bộ phận phụ trách công tác TCCB (lần 1)	Người có nghĩa vụ kê khai ký xác nhận	Ngày bộ phận phụ trách công tác TCCB trả lại Bản kê khai	Lý do trả bản kê khai	Người có nghĩa vụ kê khai ký xác nhận	Ngày gửi lại Bản kê khai cho bộ phận phụ trách công tác TCCB (lần 2)	Người có nghĩa vụ kê khai ký xác nhận	Ghi chú
1												
2												
3												
4												
5												
6												
7												
8												

Người nhận Bản kê khai

..... ngày tháng năm.....
Lãnh đạo phụ trách công tác TCCB

